TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2024/HS-ST
Ngày: 22-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh – Thẩm tra viên

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Hoàng N, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1986, tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; cư trú: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Minh T và bà Trần Thị T1; có vợ là Lương Thị T2; có 03 người con; tiền án: 01 tiền án về tội "Đánh bạc" theo bản án số 05/2015/ HSST ngày 14 tháng 01 năm 2015 của TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; Tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn N1, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp Đất Sét, xã Phú Thuận, huyện Tân Phú, tỉnh Cà Mau

2. Ông Võ Duy H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/3/2023, Ngô Hoàng N rủ Nguyễn Văn S, Huỳnh Văn N1 và Võ Duy H đến tiệm làm tóc của Lương Thị V ở thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước để đánh bạc thắng thua bằng tiền thì S, N1 và H đồng ý. Sau đó, N, S, H và N1 lần lượt đi đến nhà V; tại đây N hỏi V cho mượn phòng gội đầu và bộ bài tây để đánh bạc thì V đồng ý. Sau đó, N, H, S và N1 đi vào phòng gội đầu, lấy bộ bài tây rồi tất cả ngồi xuống nền nhà để đánh bạc bằng hình thức chơi bài "phỏm" thắng thua bằng tiền mỗi ván 60.000 đồng.

Hình thức đánh bài phỏm như sau: N, H, S và N1 sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, sau đó chia đều cho 04 người chơi, mỗi người 09 lá bài (riêng người đánh đầu tiên là 10 lá). Các lá bài còn dư úp xuống bàn. Người đánh trước sẽ đánh ra 01 lá bài, người chơi tiếp theo sẽ lấy lá bài đó nếu lá bài đó kết hợp lại với số bài cầm trên tay thành phỏm, nếu không lấy lá bài đó thì sẽ bốc 01 lá bài từ số bài dư được để ở chiếu bạc. Sau khi lấy lá bài hoặc bốc lá bài người chơi sẽ phải đánh ra 01 lá bài, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết số bài dư trên bàn hoặc ván bài có thể dừng lại giữa chừng nếu một trong số những người chơi ù thì những người còn lại phải trả cho người ù mỗi người 30.000 đồng; nếu không có ai ù thì khi ván bài kết thúc, những ai có phỏm sẽ hạ phỏm và tính điểm những quân bài còn lại, ai không có phỏm thì gọi là cháy bài. Khi tính điểm thì ai có điểm thấp nhất sẽ là người về nhất, người có điểm thấp nhì sẽ chung cho người về nhất số tiền 10.000 đồng, người có điểm thấp ba sẽ chung cho người về nhất số tiền 20.000 đồng, người có điểm cao nhất sẽ chung cho người về nhất số tiền 30.000 đồng.

N, H, S và N1 đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã B phát hiện, lập biên bản kiểm tra hành và thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 2.120.000 đồng, 01 bộ bài tây loại 52 lá (bl: 01, 49, 50, 52, 53).

Quá trình điều tra xác định số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Ngô Hoàng N đem theo số tiền 70.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt N thua 20.000 đồng.

Nguyễn Văn S đem theo số tiền 900.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt S thua 300.000 đồng;

Võ Duy H đem theo số tiền 150.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt H đã thua hết số tiền này;

Huỳnh Văn N1 đem theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt N1 thắng 470.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.120.000 đồng.

Bản cáo trạng số 59/CT -VKSBGM ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Nguyễn Quang M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Hoàng N và đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Hoàng N mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ mà các bị can sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì màu trắng theo biên bản niêm phong số 01 lập gày 18/3/2023 bên trong có số tiền 2.120.000 đồng là tiền sử dụng và việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- *Tại phiên tòa bị cáo khai nhận*: Khoảng 20 giờ ngày 17/3/2023, bị cáo đã rủ Nguyễn Văn S, Huỳnh Văn N1 và Võ Duy H đến nhà Lương Thị V ở thôn B, xã B, huyện B để đánh bạc. Tại đây, bị cáo N và S, N1, H đánh bạc bằng hình thức chơi bài "phỏm" thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.120.000 đồng. Trong đó bị cáo sử dụng tổng số tiền 70.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

- *Tại biên bản làm việc ngày 23/8/2023, người làm chứng ông Võ Duy H trình bày*: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/3/2023 ông N1 đến nhà và V, tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước để cắt tóc. Khi đến nơi thì ông N1 gặp Ngô Hoàng N và Nguyễn Văn S. Sau khi ngồi nói chuyện cùng nhau được 01 lúc thì có Võ Duy H và một người đàn ông tên Q (không biết là ai). Lúc này tất cả cùng rủ nhau "Làm tí phỏm cho vui" thì tất cả cùng đồng ý. Sau khi đánh được 1 lúc thì bị lực lương công an mời về trụ sở công an để làm việc. Ông H sử dụng tổng số tiền 150.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị phát hiện thì ông H bị thua hết số tiền này.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2023, người làm chứng ông Huỳnh Văn N1 trình bày*: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, ông H có gọi điện cho bị cáo N hỏi đang ở đâu thì bị cáo N nói đang ở quán cắt tóc của bà V. Sau đó ông H đi đến nhà bà V thì thấy bị cáo N, ông N1 và ông S ở đó. Lúc đó ông H có hỏi 03 người 'mấy anh có đánh bài phỏm không?" thì cả 03 người đều đồng ý. Sau đó, cả 04 người vào nhà bà V để đánh bài. Đánh được 01 tiếng thì Công an xã đến kiểm tra và phát hiện. Ông H sử dụng tổng số tiền 150.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị phát hiện thì ông H bị thua hết số tiền này.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/9/2023, người làm chứng ông ông Nguyễn Văn S trình bày: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, ông S đến nhà bà V thì thấy bị cáo N, ông N1 và ông H ở đó và cả 04 người chơi được 01 lúc thì nghe có người rủ đánh bài "phỏm" thắng thua bằng tiền thì tất cả cùng đồng ý. Sau đó mọi cùng cùng đi vào nhà bà V đánh bài, đánh được khoảng 1 tiếng thì Công an xã đến kiểm tra và phát hiện. Ông S sử dụng tổng số tiền 900.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị phát hiện thì ông S bị thua hết 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích sát phạt nhau để hưởng lợi nên khoảng 20 giờ ngày 17/3/2023, Ngô Hoàng N đã rủ Nguyễn Văn S, Huỳnh Văn N1 và Võ Duy H đến nhà Lương Thị V ở thôn B, xã B, huyện B để đánh bạc. Tại đây, N, S, N1 và H đánh bạc bằng hình thức chơi bài "phỏm" thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.120.000 đồng. Mặc dù, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc theo bản án số 05/2015/ HSST ngày 14 tháng 01 năm 2015. Vì vậy, hành vi tham gia đánh bạc lần này của bị cáo đã đủ yếu tố định tội danh đối với bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và trật tự an toàn xã hội. Hành vi đánh bạc của bị cáo bị quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì mục đích nhằm tước đoạt tiền của nhau với hình thức đánh phỏm, sát phạt nhau bằng tiền mặt, nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội. Như vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Ngô Hoàng N phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Ngô Hoàng N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. [4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Hoàng N có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người lao động phổ thông, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với Nguyễn Văn S, Huỳnh Văn N1 và Võ Duy H có tham gia đánh bạc cùng với Ngô Hoàng N. Tuy nhiên, số tiền sử dụng để đánh bạc dưới mức tối thiểu để xử lý hình sự; đồng thời S, N1, H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên hành vi của S, N1, H không cấu thành tội phạm. Do đó, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S, N1 và H nêm Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với Lương Thị V có hành vi cho Nguyễn Văn S, Huỳnh Văn N1 và Võ Duy H mượn địa điểm, bộ bài tây để đánh bạc.Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Công an huyện B không xử lý đối với V nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ mà các bị can sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì màu trắng theo biên bản niêm phong số 01 lập ngày 18/3/2023 bên trong là số tiền 2.120.000 đồng, đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 47, Điều 48, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng N phạm tội "Đánh bạc"

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng N 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ bài tây 52 lá

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.120.000 *(Hai triệu một trăm hai nươi nghìn*) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0008920 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục THADS huyện B, tỉnh Bình Phước)

4. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Ngô Hoàng N phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết